TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST Ngày 18-8-2023 *V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, thôn C, xã D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ấp 6, xã R, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2008, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tân Thành (Nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bà L không quan tâm chồng con, không chăm sóc gia đình mà thường tụ tập bạn bè đi chơi, không chăm sóc con chung. Mặc dù ông đã khuyên nhủ nhiều lần, nhưng bà L vẫn không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình ly

thân vợ chồng không có tiếng nói chung nên không hàn gắn hôn nhân.

Nay ông nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng với bà L phai nhạt, nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Linh.

Về con chung: Ông T và bà L có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008. Từ khi ly thân đến nay ông T là người trực tiếp chăm sóc cháu Kiệt, bà L thỉnh thoảng về thăm cháu, không cấp dưỡng nuôi con. Nay khi ly hôn ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng và tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2023 bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã D, huyện Tân Thành (Nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình chung sống với ông T, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên qua yêu cầu ly hôn của ông T, bà đồng ý.

Về con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh K. Sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008, khi ly hôn bà đồng ý giao con chung cho ông T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ và lời khai có trong hồ vụ án xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông T là có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] ***Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết***: Căn cứ theo nội dung Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn hiện đang cai nghiện tại Cơ sở

tư vấn và điều trị nghiện ma túy ở xã R, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo trình tự sơ thẩm.

[1.2] ***Về giải quyết vắng mặt bị đơn*****:** Đối với bà Nguyễn Thị L vắng mặt, nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân****:* Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2008, tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tân Thành (Nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định hôn nhân giữa Ông T và bà L là hợp pháp.

Theo trình bày của ông T và bà L thì nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ cho thường xuyên cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Qua yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L đồng ý lý hôn.

Qua đó có cơ sở để Hội đồng xét xử công nhận cho bà L và ông T được thuận tình ly hôn.

[2.2] ***Về con chung:*** Giữa ông T và bà L có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008, khi ly hôn, ông T và bà L thống nhất giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiệt đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); cháu Kiệt có nguyện vọng được ở với ông T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về con chung giữa ông T và bà L là hợp pháp nên cần công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] ***Về tài sản chung, nợ chung****:* Ông T, bà L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông T và bà L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với bà Nguyễn Thị L về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2008 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006978 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Xuân Thường